

THÁI ĐỘ HỢP TÁC CỦA CHA MẸ HỌC SINH VỚI GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRONG CÔNG TÁC GIÁO DỤC

CAO XUÂN HẢI*

Ngày nhận bài: 07/03/2016; ngày sửa chữa: 13/03/2017; ngày duyệt đăng: 13/03/2017.

Abstract: The article analyses situation of cooperative attitude of parents with homeroom teacher at secondary school. The results show that cooperative attitude of parents with the homeroom teacher is expressed in three aspects such as awareness, emotion and behaviors. This attitude must be further promoted by measures in order to improve quality of educating students.

Keywords: Cooperative attitude, parents, homeroom teacher.

1. Đặt vấn đề

Từ trước tới nay, những nghiên cứu cũng như trên thực tế, mối liên hệ hợp tác giữa gia đình với nhà trường nói chung và trường trung học cơ sở (THCS) nói riêng, chúng ta mới chủ yếu nhấn mạnh chiều hợp tác giữa nhà trường với gia đình về một số nội dung hạn hẹp. Còn sự hợp tác có tính chủ động và sâu rộng của gia đình (mà đại diện thường là cha mẹ học sinh (CMHS)) trong các lĩnh vực hoạt động giáo dục của nhà trường và giáo viên chủ nhiệm (GVCN), đặc biệt là nghiên cứu về thái độ hợp tác (TĐHT) của CMHS với GVCN trường THCS vẫn chưa được coi trọng theo đúng vai trò của nó. Hệ quả là làm hạn chế rất nhiều tác động và sự hợp tác giáo dục của CMHS đối với GVCN.

Có nhiều yếu tố tác động dẫn đến sự thụ động, hình thức và hiệu quả hợp tác của CMHS với GVCN trường THCS trong công tác giáo dục học sinh (HS) chưa cao, trong đó có yếu tố căn bản là nhận thức và thái độ của CMHS trong việc hợp tác giữa gia đình với GVCN còn hạn chế. Để góp phần khắc phục hạn chế trên, cần phải tiến hành nghiên cứu và đánh giá đầy đủ, sâu sắc về TĐHT của CMHS với GVCN trường THCS trong công tác giáo dục HS, xác định được các yếu tố tác động tới quá trình này. Từ đó, hình thành TĐHT của CMHS với GVCN trường THCS trong công tác giáo dục theo hướng tích cực. Đây là vấn đề cấp thiết, mang tính thời sự, có ý nghĩa cả về lí luận và thực tiễn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. TĐHT của CMHS với GVCN: Trong lịch sử nghiên cứu Tâm lí học, từ khi khái niệm “thái độ” được đưa ra lần đầu tiên vào năm 1918, cùng với cách tiếp cận nghiên cứu khác nhau, thì đồng thời cũng xuất hiện những định nghĩa khác nhau của các nhà Tâm lí học về thái độ. Có thể nói “thái độ” là một khái niệm tương đối phức tạp và

cho đến nay, việc xác định khái niệm này vẫn chưa hoàn toàn thống nhất. Trong nghiên cứu này, thái độ được hiểu như một thuộc tính của nhân cách được hình thành thông qua hoạt động và giao lưu. Thái độ là sự sẵn sàng phản ứng có chọn lọc của chủ thể đối với đối tượng nào đó, được bộc lộ ra bên ngoài thông qua các mức độ khác nhau của nhận thức, xúc cảm - tình cảm và hành vi trong những tình huống, điều kiện cụ thể.

Khái niệm “hợp tác” cũng có rất nhiều quan điểm khác nhau, tuy nhiên phần lớn các nhà nghiên cứu đều thống nhất với quan điểm cho rằng: Hợp tác là cùng chung sức, thống nhất và hỗ trợ nhau trong một số hoạt động giữa các cá nhân (hoặc nhóm) nhằm đạt được mục đích chung.

Trên cơ sở phân tích thái độ, hợp tác nêu trên, trong nghiên cứu này, chúng tôi xem xét khái niệm “TĐHT” của CMHS với GVCN trường THCS trong công tác giáo dục như sau: TĐHT của CMHS với GVCN trường THCS là sự sẵn sàng phản ứng có chọn lọc theo hướng cùng chung sức, thống nhất và hỗ trợ nhau trong hoạt động giáo dục giữa CMHS với GVCN, được bộc lộ ra bên ngoài thông qua các mức độ khác nhau của nhận thức, xúc cảm - tình cảm và hành vi trong những tình huống và điều kiện cụ thể nhằm đạt được mục đích giáo dục HS.

2.2. Khách thể nghiên cứu: Đề tài được nghiên cứu trên các khách thể là 700 CMHS; 40 GVCN lớp từ lớp 6-9 tại các Trường THCS: Lý Tự Trọng, TP. Thanh Hóa; Hoàng Châu, Hoàng Hóa, Thanh Hóa; Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội; Chu Văn An, quận Tây Hồ, Hà Nội. Thời điểm khảo sát vào tháng 3/2017.

* Trường Đại học Hồng Đức

2.3. Phương pháp nghiên cứu: Các phương pháp được sử dụng trong nghiên cứu này chủ yếu là điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu và quan sát, xử lý số liệu bằng phần mềm SPSS phiên bản 16.0.

2.4. Thang đo TĐHT của CMHS với GVCN: Trong bài viết này, chúng tôi căn cứ vào các mức độ biểu hiện của TĐHT dựa trên điểm trung bình (ĐTB) của 3 thành phần: *nhận thức, xúc cảm - tình cảm và hành vi* được thể hiện thông qua các hoạt động giáo dục như: học tập của HS; giáo dục đạo đức; đóng góp vật chất, tinh thần phục vụ công tác giáo dục; giáo dục và phát triển nhà trường. Chúng tôi sử dụng thang đo 5 bậc (5 mức độ) để định mức các tiêu chí nêu trên, được biểu hiện qua các mặt nhận thức, xúc cảm - tình cảm và hành vi. Sau khi đã xếp loại ở từng chỉ số này, chúng tôi tích hợp cả 3 mặt biểu hiện của thang đo để đánh giá TĐHT của CMHS với GVCN trường THCS trong công tác giáo dục như sau: *Mức độ 5:* TĐHT rất tích cực; *Mức độ 4:* TĐHT tích cực; *Mức độ 3:* TĐHT trung lập; *Mức độ 2:* TĐHT tiêu cực; *Mức độ 1:* TĐHT rất tiêu cực.

2.5. Kết quả nghiên cứu: Kết quả nghiên cứu được chúng tôi tổng hợp trên những cứ liệu thu được và dựa theo sự cụ thể hóa các mặt, các tiêu chí.

2.5.1. Đánh giá chung về TĐHT của CMHS với GVCN trường THCS (bảng 1):

Bảng 1. Kết quả đánh giá chung về TĐHT của CMHS với GVCN trường THCS

Nội dung	Biểu hiện	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
TĐHT trong hoạt động học tập của HS	Nhận thức	3,02	0,66	1
	Xúc cảm - Tình cảm	2,88	0,69	2
	Hành vi	2,76	0,72	3
TĐHT trong việc giáo dục đạo đức cho HS	Nhận thức	2,92	0,69	1
	Xúc cảm - Tình cảm	2,80	0,70	2
	Hành vi	2,71	0,72	3
TĐHT trong việc đóng góp vật chất, tinh thần phục vụ công tác giáo dục	Nhận thức	2,62	0,76	2
	Xúc cảm - Tình cảm	2,62	0,77	1
	Hành vi	2,49	0,78	2
TĐHT trong hoạt động giáo dục và phát triển nhà trường	Nhận thức	2,57	0,79	2
	Xúc cảm - Tình cảm	2,61	0,73	1
	Hành vi	2,49	0,86	3

Bảng 1 cho thấy, đa số CMHS tham gia trả lời phiếu trưng cầu ý kiến là những người thể hiện TĐHT đối với GVCN trường THCS trong công tác giáo dục ở mức *trung lập* (*Mức độ 3*, không tích cực cũng không tiêu cực). Điều đó được thể hiện ở ĐTB của cả ba mặt nhận thức, xúc cảm - tình cảm, hành vi của 4 nội

dung. Khi xem xét mối tương quan giữa các mặt biểu hiện của TĐHT, chúng tôi nhận thấy, cả ba thành phần đều có mối tương quan tỉ lệ thuận khá chặt chẽ ở mức xác suất có ý nghĩa thống kê với $P < 0,05$. Mối tương quan này cho biết: Khi ĐTB thành phần *nhận thức* có xu hướng tăng lên thì ĐTB của thành phần *xúc cảm - tình cảm* và *hành vi* cũng có xu hướng tăng và ngược lại. ĐTB của thành phần *nhận thức* trong các nội dung cao hơn so với các thành phần *xúc cảm - tình cảm* và *hành vi*. Đây là điều kiện thuận lợi để hình thành tính tích cực trong TĐHT của CMHS với GVCN, đặc biệt là về phía CMHS.

Nếu xem xét tương quan giữa các hoạt động, TĐHT của CMHS với GVCN cũng có sự khác nhau. Kết quả điều tra cho thấy, TĐHT của CMHS với GVCN trong hoạt động học tập tích cực hơn so với các lĩnh vực khác. Điều đó thể hiện ở ĐTB chung của ba thành phần *nhận thức, xúc cảm - tình cảm và hành vi* trong các hoạt động lần lượt là: Hoạt động học tập (ĐTB chung là 2,88); hoạt động giáo dục đạo đức (ĐTB chung 2,81); đóng góp vật chất, tinh thần phục vụ công tác giáo dục (ĐTB chung 2,57); hoạt động giáo dục và phát triển nhà trường (ĐTB chung 2,55). Qua nghiên cứu chúng tôi được biết, nguyên nhân dẫn đến thực trạng này là do có sự khác biệt trong nhận thức của CMHS về vị trí, vai trò, giá trị của sự hợp tác trong từng hoạt động giáo dục mang lại cho con em họ là khác nhau.

TĐHT của CMHS với GVCN trong từng hoạt động cụ thể cũng thể hiện quy luật trên. Cụ thể: Trong hoạt động học tập, TĐHT của CMHS với GVCN biểu hiện mặt *nhận thức* cao hơn *xúc cảm - tình cảm* và *hành vi* lần lượt là: Nhận thức (ĐTB là 3,02); xúc cảm - tình cảm (ĐTB là 2,88); hành vi (ĐTB là 2,76). Xét đến hoạt động hợp tác trong việc giáo dục đạo đức cho HS; đóng góp vật chất, tinh thần phục vụ công tác giáo dục của nhà trường cũng có sự phản ánh tương tự. Duy nhất có hoạt động giáo dục và phát triển nhà trường, TĐHT của CMHS với GVCN biểu hiện mặt *xúc cảm - tình cảm* cao hơn hai thành phần còn lại (xúc cảm - tình cảm có ĐTB là 2,61 > nhận thức có ĐTB là 2,57 > hành vi có ĐTB 2,49).

2.5.2. TĐHT của CMHS với GVCN biểu hiện mặt “nhận thức” trong các hoạt động: Để đánh giá nhận thức trong TĐHT của CMHS với GVCN trường THCS phản ánh sự hiểu biết đầy đủ, sâu sắc hoặc chưa đầy đủ, chưa rõ ràng, phiến diện về giá trị, lợi ích cũng như nội dung, hình thức, vai trò, trách nhiệm của sự hợp tác trong hoạt động giáo dục mang lại cho HS. Kết quả được chúng tôi tổng hợp ở *bảng 2*.

Bảng 2. TĐHT của CMHS với GVCN biểu hiện mặt “nhận thức” trong các hoạt động

Nội dung	ĐTB	Tỉ lệ % các mức				
		1	2	3	4	5
TĐHT trong hoạt động học tập của HS	3,23	2,4	41,3	36,7	18,9	0,7
TĐHT trong việc giáo dục đạo đức cho HS	3,05	3,4	41,2	36,3	18,6	0,5
TĐHT trong việc đóng góp vật chất, tinh thần phục vụ công tác giáo dục	3,21	7,3	54,9	25,3	11,6	0,9
TĐHT trong hoạt động giáo dục và phát triển nhà trường	3,07	9,2	54,2	22,2	13,0	1,4
Chung	3,14	5,6	47,9	30,13	15,52	0,76

Bảng 2 cho thấy, TĐHT của CMHS với GVCN biểu hiện mặt nhận thức trong các hoạt động giáo dục đạt ĐTB chung 3,14, mức độ 3 - mức độ TĐHT trung lập (không tích cực mà cũng không tiêu cực). Về tỉ lệ % ở các mức độ, số liệu cho thấy, số CMHS đánh giá mức độ 2 và mức độ 3 chiếm 78,03%; trong đó, mức độ 2 là 47,9% và mức độ 3 là 30,13%. Ngược lại, số CMHS có mức độ nhận thức ở mức 4 và 5 chiếm tỉ lệ nhỏ 16,28%. Qua đây cho thấy, CMHS đã có hiểu biết giá trị, lợi ích của việc hợp tác mang lại cho con, tuy nhiên hiểu biết đó “chưa thực sự đầy đủ, sâu sắc”. Thực trạng này cũng phản ánh khá chân thực về TĐHT của CMHS với GVCN trường THCS trong những năm gần đây chưa thực sự tích cực. Đây cũng là vấn đề đặt ra cho chúng tôi trong việc đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao nhận thức, đồng thời hình thành TĐHT của CMHS với GVCN trong công tác giáo dục HS theo chiều hướng tích cực hơn.

Phân tích sâu hơn, chúng tôi thấy, có khác nhau về TĐHT của CMHS với GVCN biểu hiện ở mức độ nhận thức giữa các hoạt động giáo dục. Cụ thể: mức độ nhận thức của CMHS trong hoạt động học tập xếp cao nhất (ĐTB 3,23); sau đó là TĐHT trong hoạt động giáo dục đạo đức (ĐTB 3,05); TĐHT trong việc đóng góp vật chất, tinh thần phục vụ công tác giáo dục (ĐTB 3,21); TĐHT trong hoạt động giáo dục và phát triển nhà trường (ĐTB 3,07) xếp thấp nhất. Điều này chứng tỏ rằng, việc học tập của con cái từ trước đến nay vẫn là mối quan tâm hàng đầu của CMHS. Cha mẹ hợp tác với nhà trường cũng với mong muốn con em mình học tập tốt hơn và có sự phát triển toàn diện về nhân cách.

2.5.3. TĐHT của CMHS với GVCN biểu hiện mặt “xúc cảm - tình cảm” trong các hoạt động: Để làm rõ thực trạng TĐHT của CMHS với GVCN biểu hiện qua mặt xúc cảm - tình cảm trong các hoạt động, chúng tôi tiến hành nghiên cứu các mức độ: 5 - Rất hài lòng, 4 - hài lòng, 3 - bình thường, 2 - khó chịu, 1 - rất khó chịu của CMHS với GVCN trong các hoạt động. Kết quả thể hiện ở bảng 3:

Bảng 3. TĐHT của CMHS với GVCN biểu hiện mặt “xúc cảm - tình cảm” trong các hoạt động

Nội dung	ĐTB	Tỉ lệ % các mức				
		1	2	3	4	5
TĐHT trong hoạt động học tập của HS	2,88	1,9	29,2	48,3	19,6	0,5
TĐHT trong việc giáo dục đạo đức cho HS	2,80	2,9	27,7	54,2	14,9	0,3
TĐHT trong việc đóng góp vật chất, tinh thần phục vụ công tác giáo dục	2,62	8,5	23,9	55,4	11,6	0,5
TĐHT trong hoạt động giáo dục và phát triển nhà trường	2,61	8,7	24,1	55,2	11,9	0,2
Tổng chung	2,73	5,0	26,35	53,77	14,5	0,38

Bảng 3 cho thấy: Đa số CMHS có biểu hiện “xúc cảm - tình cảm” ở mức bình thường (ĐTB chung là 2,73 - mức độ 3, mức độ TĐHT trung lập). Ở mức độ này, xúc cảm - tình cảm của chủ thể rơi vào trạng thái trung lập, không hài lòng cũng không tỏ ra khó chịu nhưng cũng ít biểu hiện xúc cảm - tình cảm ra bên ngoài. Đây là yếu tố ít nhiều gây cản trở đến việc hình thành TĐHT tích cực của CMHS với GVCN trong công tác giáo dục.

Tỉ lệ % phân phối giữa các mức độ cũng có sự chênh lệch nhau khá lớn. Cụ thể: sự chênh lệch giữa mức độ 3 so với mức độ 2 là $53,77 - 26,35 = 27,42\%$. Trong khi đó, tỉ lệ % mức độ 5 (mức độ rất hài lòng) là rất thấp (0,38%), ngược lại tỉ lệ % mức độ 1 (mức độ rất khó chịu) rất đáng kể (5,0%).

Đi sâu phân tích TĐHT của CMHS với GVCN trong từng hoạt động cụ thể, chúng ta thấy, mức độ “xúc cảm - tình cảm” của CMHS không đồng đều. Đối với hoạt động học tập, xúc cảm - tình cảm của CMHS thể hiện mức hài lòng hơn cả (ĐTB 2,88 - xếp thứ nhất); tỉ lệ % phân phối mức độ hài lòng và rất hài lòng hơn 19,6%. Còn các hoạt động mà CMHS biểu hiện “xúc cảm - tình cảm” ít tích cực hơn đó là: Hoạt động giáo dục đạo đức (ĐTB 2,8); tiếp đến là đóng góp vật chất, tinh thần phục vụ công tác giáo dục của nhà trường (ĐTB là 2,62); xếp thấp nhất là hoạt động giáo dục và phát triển nhà trường (ĐTB đạt 2,61) - cận dưới của mức độ 3.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng này, nhưng chủ yếu là do phần lớn trong các nhà trường hiện nay, việc “dạy chữ” và “dạy người” chưa được kết hợp một cách đồng bộ, dẫn đến hiện tượng một bộ phận HS vi phạm chuẩn mực đạo đức, pháp luật đã gióng lên hồi chuông cảnh tỉnh các nhà giáo dục, gia đình và toàn xã hội, làm cho CMHS cảm thấy cảm thấy bất an. Tiếp đến là việc đóng góp vật chất, tinh thần phục vụ công tác giáo dục và phát triển nhà trường hiện nay còn nhiều bất cập, gây xôn xao dư luận, đặc biệt là các khoản đóng góp chưa hợp lí, thiếu tính

công khai, minh bạch trong việc thu chi tài chính, hiệu quả sử dụng các nguồn đóng góp của cha mẹ chưa cao, gây khó chịu và mất lòng tin từ phía CMHS.

2.5.4. TĐHT của CMHS với GVCN biểu hiện mặt “hành vi” trong các hoạt động: Trong phạm vi nghiên cứu này, chúng tôi tiến hành điều tra mức độ TĐHT của CMHS với GVCN biểu hiện mặt hành vi thông qua việc thực hiện với 5 mức độ: 5 - *Thực hiện một cách rất chủ động, tích cực*; 4 - *Thực hiện chủ động, tích cực*; 3 - *Thực hiện tự giác, đáp ứng yêu cầu, sẵn sàng làm theo*; 2 - *Thực hiện một cách thụ động, làm theo*; 1 - *Thực hiện một cách miễn cưỡng, bắt buộc* trong các hoạt động giáo dục. Kết quả thu được như sau (bảng 4):

Bảng 4. TĐHT của CMHS với GVCN biểu hiện qua “hành vi” trong các hoạt động

Nội dung	ĐTB	Tỉ lệ % các mức				
		1	2	3	4	5
TĐHT trong hoạt động học tập của HS	2,76	3,4	30,9	53,2	12,0	0,5
TĐHT trong việc giáo dục đạo đức cho HS	2,70	6,2	52,2	28,8	12,3	0,5
TĐHT trong việc đóng góp vật chất, tinh thần phục vụ công tác giáo dục	2,49	9,6	60,0	18,8	11,1	0,5
TĐHT trong hoạt động giáo dục và phát triển nhà trường	2,49	10,1	53,8	21,9	13,8	0,4
Tổng chung	2,61	7,32	49,22	30,67	12,3	0,47

Bảng 4 cho thấy, TĐHT của CMHS với GVCN biểu hiện qua hành vi trong các hoạt động chủ yếu ở mức độ 3 - *Thực hiện một cách tự giác, đáp ứng yêu cầu, sẵn sàng làm theo* (ĐTB chung 2,61). Tuy nhiên, đây là mức ĐTB tương đối thấp, cận dưới của mức độ 3. Điều đó được thể hiện cả tỉ lệ % phân phối các mức độ. Tỉ lệ phân phối mức độ 2 chiếm 49,22% cao hơn mức độ 3 (30,67%). Bên cạnh đó, tỉ lệ % phân phối mức độ chiếm tỉ lệ đáng kể (7,32%), trong khi đó, mức độ 5 là mức độ hành vi thực hiện một cách *rất chủ động, tích cực* lại chiếm tỉ lệ rất nhỏ (0,47%). Sự chênh lệch này có giá trị thống kê với $P < 0,05$.

Xét TĐHT của CMHS với GVCN biểu hiện qua hành vi trong từng hoạt động giáo dục không đồng đều. Cụ thể: biểu hiện hành vi qua hoạt động học tập có ĐTB là 2,76 - xếp thứ nhất. Trong đó, những vấn đề mà CMHS tham gia thực hiện với GVCN một cách chủ động, tích cực hơn đó là trao đổi, tư vấn với GVCN về mục tiêu học tập của con, theo dõi, kiểm tra đôn đốc việc học tập; thông báo kết quả học tập, bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu. Tiếp đến là biểu hiện qua hành vi trong hoạt động giáo dục đạo đức (ĐTB 2,70). Xếp sau cùng là hành vi biểu hiện trong đóng góp vật chất, tinh thần phục vụ công tác giáo dục, phát triển nhà trường (ĐTB 2,49).

So sánh mối tương quan giữa 3 thành phần của TĐHT là nhận thức (bảng 2); xúc cảm - tình cảm

(bảng 3) và hành vi (bảng 4), chúng ta thấy, có mối tương quan thuận, được thể hiện ở ĐTB và tỉ lệ phân phối các mức độ. Trong đó, ĐTB nhận thức cao hơn so với ĐTB xúc cảm - tình cảm và hành vi. Cụ thể: ĐTB nhận thức là 3,14 > ĐTB xúc cảm - tình cảm 2,73 > ĐTB hành vi 2,61. Mối tương quan này có ý nghĩa thống kê với $P < 0,05$. Điều này hoàn toàn phù hợp với đời sống tâm lí của con người, bởi lẽ nhận thức là khởi nguồn của xúc cảm - tình cảm, động lực thúc đẩy cá nhân hành động. Nếu CMHS nhận thức đầy đủ, sâu sắc giá trị ý nghĩa của sự hợp tác sẽ nảy sinh xúc - cảm tình cảm thúc đẩy CMHS hành động một cách chủ động, tích cực hơn. Đây cũng chính là cơ sở để chúng tôi tiến hành thực nghiệm các biện pháp tác động nhằm hình thành TĐHT của CMHS với GVCN trường THCS trong công tác giáo dục HS theo hướng tích cực.

TĐHT của CMHS trường THCS trong công tác giáo dục thể hiện ở mức trung lập, biểu hiện ở cả 3 thành phần: *nhận thức, xúc cảm - tình cảm và hành vi* trong các hoạt động giáo dục, trong đó mặt nhận thức có ĐTB cao hơn so với ĐTB của xúc cảm - tình cảm và hành vi. Cả ba thành phần đều có sự tương quan với nhau, đây chính là yếu tố thúc đẩy việc hình thành TĐHT của CMHS với GVCN theo hướng tích cực hơn. Xem xét trong các hoạt động cụ thể, TĐHT của CMHS với GVCN biểu hiện hoạt động học tập của HS tích cực hơn so với các hoạt động khác trên cả ba thành phần. Điều đó cho thấy rằng, hoạt động học tập luôn được CMHS chú ý quan tâm, theo đó cha mẹ các em luôn có TĐHT tích cực hơn các hoạt động khác. Thực trạng này cho thấy, cần có những biện pháp tác động nhằm hình thành TĐHT của CMHS với GVCN trong công tác theo hướng tích cực hơn. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Đỗ Thị Thanh Hà (2012). *Thái độ kì thị của cộng đồng dân cư đối với người nhiễm HIV/AIDS*. Luận án tiến sĩ Tâm lí học, Học viện Khoa học xã hội.
- [2] Phạm Minh Hạc - Lê Đức Phúc (2004). *Một số vấn đề nghiên cứu nhân cách*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] Nguyễn Thị Thuý Hương (2007). *Thái độ đối với việc rèn luyện nghiệp vụ sư phạm của sinh viên cao đẳng sư phạm*. Luận án tiến sĩ Tâm lí học, Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục.
- [4] Hoàng Kim Hữu (1995). *Liên kết nhà trường, gia đình và xã hội*. NXB Giáo dục.
- [5] Barry. P.Smith - Harold. J. Vetter (2005). *Các học thuyết về nhân cách*. NXB Văn hoá - Thông tin.
- [6] Hiebsch, H., Vorweg, M. (1992). *Einfuehrung in die marxistisch Leninistisch Sozialpsychologie*. Verlag der Wissenschaften Berlin.
- [7] Allport, G.W, Attitudes. In C.Murchison (Ed.) (1935). *A Handbook of Social Psychology*. Worcester, Mass, Clark University Press.